

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21- 7- 2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Loan

2. Bà Hà Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắc Lắc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Tường Vy – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Toà án nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2025/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim A, sinh năm 1988 – Có đơn xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Đội 2, thôn 2B, xã N, huyện C (nay là Đội 2, thôn 2B, xã E, tỉnh Đắc Lắc)

Bị đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1980 – Có đơn xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Đội 1, thôn 1B, xã N, huyện C (nay là Đội 1, thôn 1B, xã E, tỉnh Đắc Lắc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày: Chị Võ Thị Kim A và anh Trần Văn G, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắc Lắc (Nay là xã E, tỉnh Đắc Lắc) ngày 26/12/2005. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị và anh G tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Trần Văn G.

Về con chung: chị Võ Thị Kim A và anh Trần Văn G có 04 con chung là: Trần Thị Thúy K, sinh ngày 26/10/2006; Trần Quốc H, sinh ngày 07/02/2010; Trần Quốc H1, sinh ngày 30/10/2013 và Trần Thị Thúy Ng, sinh năm 27/8/2015 các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, cháu K đã trên 18 tuổi. Chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H, H1, Ng đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), việc cấp dưỡng nuôi con chung chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Trần Văn G trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, anh Trần Văn G hoàn toàn nhất trí với lời khai của chị Võ Thị Kim A.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác định, nguyên nhân do vợ chồng tính nết không hợp, thường xuyên cãi vã, anh G có nóng nảy đánh vợ. Tuy nhiên, anh G không đồng ý ly hôn vì muốn các con có đủ cả cha lẫn mẹ.

Về con chung: Cả 04 cháu đều do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, cháu K đã trên 18 tuổi; đối với 03 cháu nhỏ các cháu ở với ai thì do các cháu quyết định vì anh G không muốn ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Kim A.

Chị Võ Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Văn G.

Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 cháu Trần Quốc H, sinh ngày 07/02/2010; Trần Quốc H1, sinh ngày 30/10/2013 và Trần Thị Thúy Ng, sinh năm 27/8/2015 đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim A và anh Trần Văn G kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) ngày 26/12/2005, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá

trình vợ chồng chung sống, giữa chị A và anh G sống không hạnh phúc; nguyên nhân do vợ, chồng tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã đôi khi dẫn đến xô xát; bản thân anh G cũng thừa nhận, chị A cùng các con đã về sống với cha mẹ đẻ. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị A và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Như vậy việc chị A làm đơn ly hôn với anh G là chính đáng cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Võ Thị Kim A và anh Trần Văn G có 04 con chung là: cháu Trần Thị Thúy K, sinh ngày 26/10/2006; Trần Quốc H, sinh ngày 07/02/2010; Trần Quốc H1, sinh ngày 30/10/2013 và Trần Thị Thúy Ng, sinh năm 27/8/2015. Cháu K đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi dưỡng cháu. Đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, cháu H1 và cháu Ng, xét yêu cầu của chị A, nguyện vọng của các cháu cũng như điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung là: Trần Quốc H, sinh ngày 07/02/2010; Trần Quốc H1, sinh ngày 30/10/2013 và Trần Thị Thúy Ng, sinh năm 27/8/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị Kim A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim A;

Chị Võ Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Văn G.

Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Kim A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung: Trần Quốc H, sinh ngày 07/02/2010; Trần Quốc H1, sinh ngày 30/10/2013 và Trần Thị Thúy Ng, sinh năm 27/8/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Võ Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004808, ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án khu vực 3 – Đắk Lắk).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Tha